

Bản án số: **15/2020/HS-ST**

Ngày: 09/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bé

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Huỳnh Thị Tuyết Nga

Ông Nguyễn Đăng Thương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Việt Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:

Ông Phùng Thanh Liễu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/HSST-QĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Ngọc T**, sinh ngày: 14/12/1994 tại Quảng Ngãi.

Trú tại: Thôn 3, xã Bình H, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh C và bà Tô Thị Ngọc A; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bình S xử phạt 04 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2020 đến nay, bị cáo đang giam; Có mặt.

* ***Bị hại:*** Ông Phạm Tấn Q; sinh năm: 1983 (Chết).

* ***Người đại diện hợp pháp của người bị hại:***

- Ông Phạm Tấn H, sinh năm: 1962 (Cha đẻ bị hại); Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Tấn H: Ông Phạm Tấn H1, sinh năm: 1985; Có mặt.

- Bà Phạm Thị Minh H, sinh năm: 1983 (Vợ bị hại); Có mặt.

Đều trú tại: thôn Phước T, xã BH, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Cháu Phạm Dạ Q, sinh ngày: 31/7/2009.

- Cháu Phạm Diệu Q, sinh ngày: 11/10/2011.

- Cháu Trần Minh K, sinh ngày: 08/01/2006.

Người đại diện theo pháp luật của các cháu Phạm Dạ Q, Phạm Diệu Q, Trần Minh K: Bà Phạm Thị Minh H, sinh năm: 1983 (Mẹ đẻ); Có mặt.

Đều trú tại: thôn Phước T, xã BH, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Tấn H, cháu Phạm Dạ Q, cháu Phạm Diệu Q, cháu Trần Minh K:** Ông Nguyễn Trần Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; Có mặt.

- Bà Phạm Thị Y, sinh năm: 1991; Có mặt.

Trú tại: thôn Phước T, xã BH, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Tô Thị Ngọc A, sinh năm: 1965 và ông Huỳnh C, sinh năm: 1965; Có mặt.

Đều trú tại: Thôn 3, xã Bình H, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Tô Ngọc H, sinh năm: 1962.; Vắng mặt.

Trú tại: Đội 8, Thôn 3, xã Bình H, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Phạm Văn Q, sinh năm: 2001; Có mặt.

Trú tại: Đội 8, Thôn 3, xã Bình H, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Võ Đức N, sinh năm: 1979 và bà Dương Thị P, sinh năm: 1978; Vắng mặt.

Đều trú tại: thôn VT, xã BH, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Người làm chứng:**

- Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1995; Có mặt.

- Ông Phạm K, sinh năm: 1993; Có mặt.

Đều trú tại: Đội 7, Thôn 3, xã Bình H, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Nguyễn H, sinh năm: 1994; Vắng mặt.

Trú tại: thôn PH, xã BT, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1994; Có mặt.

Trú tại: Đội 7, Thôn 3, xã Bình H, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Đỗ Văn D, sinh năm: 1987; Vắng mặt.

Trú tại: xóm 3, thôn Phước T, xã BH, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm: 1994; Có mặt.

Trú tại: thôn Phước T, xã BH, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Phạm Hưng D, sinh năm: 1979; Vắng mặt.

Trú tại: thôn TT, xã BH, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Phạm Vương H, sinh năm: 1982; Có mặt.

Trú tại: thôn Phước T, xã BH, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Ao Xuân V, sinh năm: 1991; Vắng mặt.

Trú tại: thôn Phước T 1, xã BH, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Nguyễn Tăng T, sinh năm: 1980; Vắng mặt.

Trú tại: thôn TP, xã Bình Th, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chị Võ Hoàng Y, sinh năm: 2001; Vắng mặt.

Trú tại: thôn VT, xã BH, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/02/2020, sau khi uống bia xong, Huỳnh Ngọc T cùng với Huỳnh Ngọc Q, Phạm Văn H, Phạm Văn Q, Phạm K, Phan Văn Q và Nguyễn H rủ nhau đến quán TCV ở thôn VT, xã BH, huyện Bình S hát karaoke. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày cả nhóm ra về, T đến quầy tính tiền hát là 1.100.000 đồng với chủ quán, sau đó Phạm Thị Y (Sinh năm 1991, trú tại xóm 3, xã BH, huyện Bình S) đến tính tiền nhân viên phục vụ là 1.650.000 đồng. Trong lúc tính tiền, giữa Huỳnh Ngọc T và chị Y có cãi vã, T nói Y “bà có đi khách không?”, chị Y nghe T nói vậy thì dùng tay tát vào mặt của T 01 cái, bị đánh nên T dùng tay, chân đánh vào mặt, đầu, vào người chị Y và cầm ly nhựa ném vào đầu chị Y rồi T bỏ đi ra cổng quán; Phạm Văn H thấy vậy cũng xông vào dùng tay đánh vào đầu chị Y. Lúc này, Phạm Tấn Q (Sinh năm 1983, trú tại xã BH, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi) đang hát karaoke tại quán, nghe nói chị Y bị đánh nên anh Q đến đuổi đánh Huỳnh Ngọc T, T bỏ chạy thì bị vấp ngã, Q chạy lại dùng tay và nhặt 01 viên gạch 6 lỗ đánh vào đầu của T. Sau đó, T vùng ra bỏ chạy và được Phạm K điều khiển xe máy chở T về nhà ông Tô Ngọc H ở tại thôn 3, xã Bình H, huyện Bình S (ông H là cậu ruột của T, T sống cùng nhà với ông H).

Về đến nhà, T vào bếp lấy 01 con dao dài 41cm, cán gỗ tròn, lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn và hỏi mượn xe của Q quay lại quán TCV. T điều khiển xe đi thẳng vào sân quán thì thấy Phạm Tấn Q đang đứng cùng một số người gần quầy tính tiền. T xuống xe, cầm dao đi về phía Q, Q nói “nó đó”, và bước đến nói chuyện với T, T cầm dao xông đến chém 01 nhát trúng vào phần trán trái của Q, Q bỏ chạy vào trong quán và lấy 01 thanh kim loại xông lại đánh T, Đỗ Văn D thấy vậy, lấy 01 thang bằng nhôm đánh vào người T và cùng Q áp sát, Q giữ tay phải đang cầm dao của T, D cầm thang nhôm đánh T, trong lúc giằng co với Q, T rút được tay ra và dùng dao đâm trúng vào mặt trước đùi phải của Q, Q tiếp tục giữ tay T, và được một số người trong quán khống chế T, lấy con dao và đưa anh Q đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Bình S nhưng anh Q đã chết.

Tại Kết luận giám định số 118/KLGD-PC09 ngày 11/02/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận nguyên nhân chết của Phạm Tấn Q: Vết thương mặt trước đùi phải gây đứt động mạch đùi phải, mất máu nhiều choáng không phục hồi dẫn đến chết.

Tại Kết luận giám định số 125/KLGD-PC09 ngày 25/02/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

- Trên con dao phay gửi giám định có bám dính máu người, thuộc nhóm máu A.
- Trên các mẫu máu ghi thu tại hiện trường ký hiệu số 1, số 3 và số 5 đều là máu người và đều thuộc nhóm máu A.
- Tử thi Phạm Tấn Q (Sinh năm 1983; trú tại xã BH, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi) thuộc nhóm máu A.
- Trên viên gạch 6 lỗ gửi giám định có bám dính máu người, thuộc nhóm máu O.
- Các mẫu máu ghi thu trên thang nhôm, trên 01 thanh kim loại dài 1,2m và 01 thanh kim loại dài 0,7m tại hiện trường đều là máu người và đều thuộc nhóm máu O.
- Đối tượng Huỳnh Ngọc T (Sinh năm 1994; trú tại thôn 3, xã Bình H, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi) thuộc nhóm máu O.

Tại Kết luận giám định 126/KLGD-PC09 ngày 09/3/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, đã trích xuất đại diện được 17 hình ảnh từ camera số 3 và 26 hình ảnh từ camera số 7 trong khoảng thời gian từ 15h30' đến 16h30' ngày 08/02/2020 được lưu trữ trong ổ cứng nhãn hiệu WD, mã SN: WCC4J5JDH9F9, dung lượng 1 TB gắn bên trong đầu ghi hình nhãn hiệu Vantech VP-8160AHDM.

* Tại bản cáo trạng số 933/CT-VKS ngày 19/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố Huỳnh Ngọc T về tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T từ 13 đến 14 năm tù.

- *Về Trách nhiệm dân sự*: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường và cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao loại dao phay dài 41cm, cán bằng gỗ tròn dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, mũi dao nhọn, trên bề mặt lưỡi dao có bám dính chất màu nâu đỏ.

+ 01 (một) viên gạch 6 lỗ, kích thước (18x11,5x7)cm, trên bề mặt viên gạch có bám dính chất lạ màu nâu đỏ trong diện tích kích thước (4x2)cm.

+ 01 (một) quần jean màu xanh của bị hại Phạm Tấn Q.

+ 01 (một) thang nhôm dài 3m, rộng 43,5cm trên thang có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ;

+ 01 (một) thanh kim loại dài 1m20, đường kính 1,9cm có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ;

+ 01 (một) đoạn dây cáp mạng internet dài 8m50, có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ;

+ 01 (một) thanh kim loại có phần nhựa màu cam dài 70cm, đường kính nơi lớn nhất 2,7cm có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ;

+ 03 (ba) đôi dép gồm 01 đôi dép nhựa tổ ong màu trắng, 01 đôi dép nhựa màu đen hiệu PASSI và 01 đôi dép da màu đen hiệu TIẾN TOÀN, có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ;

+ 01 (một) mũ vải lưỡi trai màu đen, ở phần trước trái mũ có 01 vết đứt nằm dọc 8,4cm, rộng hở 0,5cm;

+ 01 (một) quần kaki lửng, màu bạc, có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ.

Trả lại cho anh Phạm Văn Q: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76C1-054.64, nhãn hiệu YAMAHA loại EXCITER, màu sơn xanh trắng.

* *Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Tấn H, cháu Phạm Dạ Q, cháu Phạm Diệu Q, cháu Trần Minh K tại phiên tòa*:

Bị cáo nhận thức được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm đánh, chém vào cơ thể người khác có thể dẫn đến chết người nhưng vẫn thực hiện. Khi quay lại quán

karaoke, bị cáo liền xông vào chém vào đầu anh Q, sau đó hai bên giằng co bị cáo tiếp tục dùng dao đâm vào đùi của anh Q làm anh Q chết. Do đó, hành vi của bị cáo là thể hiện tính côn đồ, hung hãn, đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng là 119.000.600 đồng; tiền tổn thất tinh thần bằng 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000 đồng.

Bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Phạm Dạ Q, Phạm Diệu Q, Trần Minh K mỗi tháng 2.000.000 đồng/cháu từ ngày 08/02/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi ông Phạm Tấn H 2.000.000 đồng/tháng từ ngày 08/02/2020 cho đến khi ông H chết.

Toàn bộ số tiền bồi thường giao cho Phạm Thị Minh H đại diện nhận thay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trên.

[II] Về nội dung:

[1] Xét hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc T: Vào khoảng 16 giờ ngày 08/02/2020, tại quán karaoke TCV ở thôn VT, xã BH, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi, giữa bị cáo Huỳnh Ngọc T và chị Phạm Thị Y xảy ra mâu thuẫn trong việc tính tiền nhân viên phục vụ, nên bị cáo T đánh chị Y bị thương tích. Lúc này, anh Phạm Tấn Q cũng đang hát karaoke tại quán nghe nói chị Y bị đánh nên chạy ra dùng tay đánh bị cáo T, bị cáo T bỏ chạy thì bị vấp ngã, anh Q tiếp tục nhặt 01 viên gạch 06 lỗ đánh vào đầu bị cáo làm bị cáo bị sưng nề và xây xát da vùng đầu. Bực tức vì bị anh Q đánh, bị cáo T bỏ chạy về nhà ông Tô Ngọc H lấy 01 con dao rồi quay lại quán TCV xông đến chém 01 nhát vào phần trán trái của anh Q, anh Q lấy 01 thanh kim loại đánh lại bị cáo T, hai bên xô xát nhau, anh Q giữ được tay phải đang cầm dao của bị cáo thì bị cáo T rút được tay ra và dùng dao đâm trúng vào mặt trước đùi phải của anh Q, gây đứt động mạch đùi phải, làm anh Q chết trên đường đi cấp cứu.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Ngọc T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của những người làm chứng và với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Huỳnh Ngọc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào cơ thể người khác có thể dẫn đến chết người, nhưng vì bị anh Phạm Tấn Q đánh, bị cáo đã dùng dao đâm chết anh Phạm Tấn Q. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong vụ án này, người bị hại anh Phạm Tấn Q cũng có một phần lỗi khi đánh bị cáo bị thương trước. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Huỳnh Ngọc T phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Huỳnh Ngọc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại. Bị cáo có cha là ông Huỳnh C là thương binh, bà cố nội là Nguyễn Thị V là Mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[3.2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 30/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bình S xử phạt 04 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” đã chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2013, bị cáo không biết lấy đó làm bài học cho bản thân, tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên cần xử phạt bị cáo với một mức án tương xứng, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự:

Tại Cơ quan điều tra, người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chi phí cho việc mai táng người bị hại là 119.000.600 đồng, trong đó bao gồm: Tiền dịch vụ mai táng là 33.000.000 đồng, tiền xây mã: 46.600.000 đồng, tiền chợ mua đồ cúng 40.000.000 đồng và bồi thường các khoản tiền khác theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi con đối với 03 cháu là Phạm Dạ Q, Phạm Diệu Q, Trần Minh K; cấp dưỡng nuôi ông Phạm Tấn H và bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 591; 593 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Đối với số tiền dịch vụ mai táng là 33.000.000 đồng và tiền xây mã là 46.600.000 đồng, tổng cộng là 79.600.000 đồng mà người đại diện hợp pháp của người bị hại đã kê khai, xét thấy đây là chi phí hợp lý cho việc mai táng, có hóa đơn chứng từ hợp lệ và phù hợp với phong tục, tập quán tại địa phương nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền 40.000.000 đồng người đại diện hợp pháp của người bị hại đã kê khai dùng vào việc mua đồ cúng tế, lễ bái, ăn uống; mặc dù không có hóa đơn

chứng từ nhưng phù hợp với phong tục, tập quán tại địa phương nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần, buộc bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

[4.2] Về nghĩa vụ cấp dưỡng:

[4.2.1] Anh Phạm Tấn Q có 02 người con đẻ là cháu Phạm Dạ Q (Sinh ngày: 31/7/2009) và cháu Phạm Diệu Q (Sinh ngày: 11/10/2011), đều là người chưa thành niên và do anh Phạm Tấn Q trực tiếp nuôi dưỡng khi còn sống. Đối với cháu Trần Minh K, cháu K là con của chị Phạm Thị Minh H và anh Trần Thanh H, tuy nhiên anh H và chị H không đăng ký kết hôn; từ lúc chị H sinh cháu K, anh H không sống cùng hay thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng nuôi cháu K. Năm 2009, chị H kết hôn với anh Phạm Tấn Q, anh Q và chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K, đồng thời trong hộ khẩu gia đình anh Phạm Tấn Q ghi nhận cháu K là con của anh Q. Do đó, mặc dù cháu K không phải là con đẻ của anh Phạm Tấn Q, nhưng khi còn sống anh Q là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Vì vậy, bị cáo phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi ba cháu Phạm Dạ Q, Phạm Diệu Q và Trần Minh K cho đến khi ba cháu đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/cháu/tháng.

[4.2.2] Đối với ông Phạm Tấn H là cha đẻ của bị hại Phạm Tấn Q: Mặc dù lúc còn sống anh Q là người trực tiếp chăm sóc, phụng dưỡng ông H. Tuy nhiên, ông Phạm Tấn H có 04 người con và theo quy định pháp luật tất cả những người con đều phải có trách nhiệm phụng dưỡng, chăm sóc ông H. Đồng thời, ông H là người tàn tật được hưởng trợ cấp hàng tháng. Do đó, buộc bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi ông Phạm Tấn H số tiền 500.000 đồng/tháng cho đến khi ông H chết.

[4.3] Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền tương đương 100 tháng lương cơ sở, bằng $100 \text{ tháng} \times 1.490.000 \text{ đồng/tháng} = 149.000.000 \text{ đồng}$.

[4.4] Như vậy, tổng số tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là 248.600.000 đồng. Tại phiên tòa, anh Phạm Tấn H1 là người đại diện hợp pháp của ông Phạm Tấn H thống nhất giao toàn bộ số tiền 248.600.000 đồng cho chị Phạm Thị Minh H nhận. Trong giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 50.000.000 đồng, nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 198.600.000 đồng.

Bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các cháu Phạm Dạ Q, Phạm Diệu Q và Trần Minh K cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/cháu/tháng; cấp dưỡng nuôi ông Phạm Tấn H 500.000 đồng/tháng cho đến khi ông H chết. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/02/2020.

[5] Đối với thương tích 08% của chị Phạm Thị Y do bị cáo Huỳnh Ngọc T gây ra, chị Y không yêu cầu xử lý về hình sự đối với bị cáo. Gia đình bị cáo cũng đã bồi thường cho chị Y số tiền 7.000.000 đồng, chị Y không có yêu cầu về phần dân sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét về trách nhiệm hình sự và dân sự đối với bị cáo là có cơ sở.

[6] Đối với thương tích của bị cáo Huỳnh Ngọc T do anh Phạm Tấn Q và anh Đỗ Văn D gây ra trong quá trình hai bên xô xát, bị cáo không có yêu cầu về hình sự

cũng như bồi thường dân sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét về trách nhiệm hình sự và dân sự đối với bị hại và anh Đỗ Văn D là có cơ sở.

[7] Đối với ông Tô Ngọc H: Bị cáo Huỳnh Ngọc T lấy con dao tại nhà ông đi tìm anh Phạm Tấn Q và đâm chết anh Q. Tuy nhiên, ông H không biết mục đích bị cáo mang dao theo là để đi đâm anh Phạm Tấn Q, đồng thời khi bị cáo mang dao ra khỏi nhà thì ông H có ngăn cản bị cáo lại nhưng không được. Vì vậy, không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Tô Ngọc H.

[8] Đối với anh Phạm Văn Q: Khi bị cáo mượn xe của anh Q quay trở lại quán karaoke để tìm bị hại, bị cáo không nói cho anh Q biết bị cáo đi đâu, làm gì; anh Phạm Văn Q cũng không biết mục đích của bị cáo là đi tìm đánh, chém bị hại. Do đó, không có đủ cơ sở xác định anh Phạm Văn Q đồng phạm với bị cáo trong vụ án này, nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Phạm Văn Q.

[9] Đối với ông Võ Đức N và bà Dương Thị P là chủ quán karaoke TCV nơi xảy ra vụ án. Trong quá trình bị cáo và bị hại xảy ra xô xát, đánh nhau có sử dụng và làm hư hỏng một số đồ vật tại quán như ly nhựa, cán chổi... Tuy nhiên, giá trị tài sản không lớn, ông bà cũng không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với bà Tô Thị Ngọc A và ông Huỳnh C là cha mẹ đẻ của bị cáo Huỳnh Ngọc T, tại giai đoạn điều tra, ông bà đã thay bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông, bà không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) con dao loại dao phay dài 41cm, cán bằng gỗ tròn dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, mũi dao nhọn, trên bề mặt lưỡi dao có bám dính chất màu nâu đỏ là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với:

- + 01 (một) viên gạch 6 lỗ, kích thước (18x11,5x7)cm, trên bề mặt viên gạch có bám dính chất lạ màu nâu đỏ trong diện tích kích thước (4x2)cm.

- + 01 (một) quần jean màu xanh của bị hại Phạm Tấn Q.

- + 01 (một) thang nhôm dài 3m, rộng 43,5cm trên thang có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ;

- + 01 (một) thanh kim loại dài 1m20, đường kính 1,9cm có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ;

- + 01 (một) đoạn dây cáp mạng internet dài 8m50, có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ;

- + 01 (một) thanh kim loại có phần nhựa màu cam dài 70cm, đường kính nơi lớn nhất 2,7cm có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ;

- + 03 (ba) đôi dép gồm 01 đôi dép nhựa tổ ong màu trắng, 01 đôi dép nhựa màu đen hiệu PASSI và 01 đôi dép da màu đen hiệu TIỀN TOÀN, có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ;

- + 01 (một) mũ vải lưỡi trai màu đen, ở phần trước trái mũ có 01 vết đứt nằm dọc 8,4cm, rộng hở 0,5cm;

- + 01 (một) quần kaki lửng, màu bạc, có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ.

Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76C1-054.64, nhãn hiệu YAMAHA loại EXCITER, màu sơn xanh trắng của anh Phạm Văn Q do bị cáo Huỳnh Ngọc T mượn đi tìm bị hại anh Q không biết, đồng thời đây không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho anh Phạm Văn Q.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/8/2020 giữa Công an tỉnh Quảng Ngãi và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 23; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo Huỳnh Ngọc T phải chịu 9.930.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần (5% x 198.600.000 đồng).

Bị cáo Huỳnh Ngọc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho các cháu Phạm Dạ Q, Phạm Diệu Q, Trần Minh K và ông Phạm Tấn H.

[13] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phạm Tấn H, cháu Phạm Dạ Q, cháu Phạm Diệu Q, cháu Trần Minh K được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc T phạm tội **“Giết người”**.

[1] Căn cứ vào: khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc T **12 (Mười hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/02/2020.

[2] Về phần dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 591; 593 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc T phải có trách nhiệm bồi thường chi phí hợp lý cho việc mai táng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 248.600.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường trước số tiền 50.000.000 đồng, nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 198.600.000 đồng. Giao cho bà Phạm Thị Minh H là người đại diện nhận số tiền này.

Buộc bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các cháu Phạm Dạ Q, Phạm Diệu Q, Trần Minh K mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/cháu/tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/02/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, giao cho bà Phạm Thị Minh H là người đại diện nhận tiền cấp dưỡng.

Buộc bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi ông Phạm Tấn H mức cấp dưỡng là 500.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/02/2020 cho đến khi ông H chết, ông H là người nhận số tiền này.

[3] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao loại dao phay dài 41cm, cán bằng gỗ tròn dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, mũi dao nhọn, trên bề mặt lưỡi dao có bám dính chất màu nâu đỏ.

+ 01 (một) viên gạch 6 lỗ, kích thước (18x11,5x7)cm, trên bề mặt viên gạch có bám dính chất lạ màu nâu đỏ trong diện tích kích thước (4x2)cm.

+ 01 (một) quần jean màu xanh của bị hại Phạm Tấn Q.

+ 01 (một) thang nhôm dài 3m, rộng 43,5cm trên thang có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ;

+ 01 (một) thanh kim loại dài 1m20, đường kính 1,9cm có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ;

+ 01 (một) đoạn dây cáp mạng internet dài 8m50, có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ;

+ 01 (một) thanh kim loại có phần nhựa màu cam dài 70cm, đường kính nơi lớn nhất 2,7cm có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ;

+ 03 (ba) đôi dép gồm 01 đôi dép nhựa tổ ong màu trắng, 01 đôi dép nhựa màu đen hiệu PASSI và 01 đôi dép da màu đen hiệu TIẾN TOÀN, có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ;

+ 01 (một) mũ vải lưỡi trai màu đen, ở phần trước trái mũ có 01 vết đứt nằm dọc 8,4cm, rộng hở 0,5cm;

+ 01 (một) quần kaki lưng, màu bạc, có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ.

- Trả lại cho anh Phạm Văn Q: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76C1-054.64, nhãn hiệu YAMAHA loại EXCITER, màu sơn xanh trắng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/8/2020 giữa Công an tỉnh Quảng Ngãi và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

[4] *Về án phí*: Bị cáo Huỳnh Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.230.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng PC01 CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé